ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31 /2013/QĐ-UBND	*Bến Tre, ngày 01 tháng 10 năm 2013*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE
ĐẾN Số: 2402
Ngày: 04/10
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc định lượng kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học viên trong Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1790/TTr-SGD&ĐT ngày 18 tháng 9 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về định lượng kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông đáp ứng mục tiêu giáo dục tại điểm a khoản 5 Điều 19 của Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Quy định này áp dụng cho các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Mục đích định lượng

Định lượng để làm căn cứ thực hiện việc đánh giá chất lượng giáo dục của trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Quy định về định lượng

Định lượng kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông đáp ứng mục tiêu giáo dục tại điểm a khoản 5 Điều 19

Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT như sau:

1. Học lực

a) Theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở:

- Tỷ lệ học viên xếp loại khá, giỏi từ 30% trở lên;

- Tỷ lệ học viên xếp loại trung bình từ 45% trở lên;

- Tỷ lệ học viên xếp loại kém không quá 5%.

b) Theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông:

- Tỷ lệ học viên xếp loại khá, giỏi từ 10% trở lên;

- Tỷ học viên xếp loại trung bình từ 45% trở lên;

- Tỷ lệ học viên xếp loại kém không quá 10% .

2. Hạnh kiểm

a) Tỷ lệ học viên xếp loại tốt từ 55% trở lên;

b) Tỷ lệ học viên xếp loại khá từ 35% trở lên;

c) Tỷ lệ học viên xếp loại trung bình, yếu không quá 10% (trong đó loại yếu không quá 2%).

Điều 4. Các chỉ số, tiêu chí, tiêu chuẩn còn lại trong Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trung tâm giáo dục thường xuyên thực hiện theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Giám đốc các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (thay b/c);
- CT, các PCT-UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Trung tâm Tin học - VP UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đồng Khởi (đưa tin);
- Phòng Tiếp dân (niêm yết);
- Website tỉnh;
- Các PCVP;
- Ng/c: TH, VHXH;
- Lưu: VT, V.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Thành Hạo